TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Số: **47**/2021/QĐST-DS	*Kbang, ngày 13 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ vào các Điều 212 và 213; Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Căn cứ vào các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

-Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05/7/2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1959;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ánh B, sinh năm 1957;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị Tuyết N, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q thì bị đơn bà Võ Thị Tuyết N thừa nhận còn nợ và chấp nhận trả cho bà Q số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng*).

Việc trả nợ bằng tiền mặt, chia làm 8 lần, cụ thể:

-Vào ngày 05/8/2021, bà N phải trả cho bà Q 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

-Vào ngày 05/9/2021, bà N phải trả cho bà Q 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

-Vào ngày 05/10/2021, bà N phải trả cho bà Q 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

-Vào ngày 05/11/2021, bà N phải trả cho bà Q 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

-Vào ngày 05/12/2021, bà N phải trả cho bà Q 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

-Vào ngày 05/01/2022, bà N phải trả cho bà Q 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

-Vào ngày 05/02/2022, bà N phải trả cho bà Q 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

-Vào ngày 05/3/2022, bà N phải trả cho bà Q 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) còn lại.

Kể từ ngày bà Q có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bà N thi hành án xong khoản tiền trên thì hàng tháng bà N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 1.250.000 đồng, bị đơn bà Võ Thị Tuyết N tự nguyện chịu toàn bộ.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.250.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003738 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
-TA tỉnh Gia Lai**;**
-VKS huyện Kbang;
-THA huyện Kbang**;**
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nguyên